

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Chu Liên Anh

*Trường Đại học Luật Hà Nội.*

Tư vấn pháp luật đang là một dịch vụ rất phát triển trong đời sống xã hội ở nước ta hiện nay và được đông đảo quần chúng nhân dân sử dụng. Tư vấn pháp luật vẫn thường được hiểu là giải thích và hướng dẫn về mặt pháp luật, chỉ cần người có kiến thức và kinh nghiệm pháp luật là có thể thực hiện tư vấn pháp luật. Cách hiểu trên đã dẫn đến những hạn chế trong hoạt động tư vấn pháp luật. Người tư vấn thường chỉ chú trọng đến việc giải đáp các thông tin về mặt pháp lý chứ chưa thực sự có được các kỹ năng cần thiết để giúp đỡ khách hàng về mặt tâm lý. Để hoạt động tư vấn pháp luật thật sự có hiệu quả và trở thành một dịch vụ mang tính chuyên nghiệp, người tư vấn cần phải hiểu về nội hàm của nó một cách khoa học. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về tư vấn pháp luật gồm: khái niệm tư vấn pháp luật, phân loại tư vấn pháp luật và vai trò của nó đối với xã hội.

## **1. Khái niệm tư vấn pháp luật**

Tư vấn pháp luật là một khái niệm tương đối mới mẻ ở nước ta. Có nhiều cách hiểu về tư vấn pháp luật. Chẳng hạn:

Theo Từ điển luật học, tư vấn pháp luật được hiểu là:

- Người có chuyên môn về pháp luật và được hỏi ý kiến để tham khảo khi giải quyết, quyết định công việc;

- Việc tham gia ý kiến theo góc độ pháp luật với tư cách là cộng tác viên hoặc là làm dịch vụ<sup>(1)</sup>.

Như vậy, tư vấn pháp luật được xem là một hoạt động mang tính chuyên nghiệp, giải thích và hướng dẫn các cá nhân, tổ chức xử sự đúng pháp luật, giúp họ bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Quan niệm như vậy về tư vấn pháp luật được nhiều nhà nghiên cứu và hoạt động thực tiễn ở Việt Nam công nhận và sử dụng. Trong sổ tay luật sư, tư vấn pháp luật được định nghĩa: là việc giải đáp pháp luật, hướng dẫn ứng xử đúng pháp luật, cung cấp dịch vụ

pháp lý nhằm giúp công dân, tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của họ<sup>(2)</sup>.

Phân tích các quan điểm khác nhau về tư vấn pháp luật cho thấy, mặc dù mỗi tác giả đưa ra những định nghĩa khác nhau, nhưng họ đều thống nhất coi tư vấn pháp luật là quá trình đưa ra giải pháp và hướng dẫn thực hiện pháp luật. Quan niệm này mới chỉ xem xét tư vấn pháp luật dưới góc độ cung cấp thông tin mà chưa làm rõ được hết nội hàm tâm lý của nó.

Đứng trên bình diện tâm lý học, tư vấn pháp luật không chỉ là quá trình cung cấp và hướng dẫn pháp luật, mà còn phải được coi là quá trình xây dựng mối quan hệ tích cực giữa người tư vấn với khách hàng. Tác giả Doyle, Robert. E (1992) đã cho rằng, một trong các yếu tố dẫn đến hiệu quả trong tư vấn pháp luật là, phải tạo ra được ấn tượng cho khách hàng về mối quan hệ tin cậy đến mức tâm giao giữa khách hàng và người tư vấn<sup>(3)</sup>.

Trên thực tế, khi gặp phải những vấn đề về pháp luật, khách hàng có thể có tâm lý căng thẳng, suy sụp và bối rối. Người tư vấn lúc này phải là người bạn đáng tin cậy và đồng cảm, thấu hiểu với khách hàng để giúp họ có được sự cân bằng trong tâm lý mà vượt qua được những khó khăn của bản thân. Theo tác giả Lê Xuân Thân thì, chỉ khi người tư vấn có sự cảm thông và thật sự chân thành với khách hàng thì khách hàng mới tìm thấy sự an tâm, tin tưởng đối với người tư vấn<sup>(4)</sup>.

Khi đến với người tư vấn, nhiều khách hàng thường rất kỳ vọng ở người tư vấn. Họ mong muốn người tư vấn bảo vệ được quyền và lợi ích của họ. Tuy nhiên, không phải lúc nào người tư vấn cũng có thể đưa ra được những giải pháp phù hợp với mong muốn của khách hàng. Bởi lẽ, giải pháp mà người tư vấn đưa ra còn phải tuân thủ pháp luật, đúng pháp luật. Theo tác giả Lê Hồng Hạnh thì, trong quá trình tư vấn pháp luật có thể gặp những kiểu khách hàng:

- Khách hàng có ý nghĩ cho là mình luôn đúng và muốn người tư vấn cũng hiểu như họ, có nghĩa là thừa nhận họ đúng. Trong trường hợp này, có thể khách hàng đúng, nhưng cũng không loại trừ trường hợp khách hàng chủ quan, ngộ nhận;

- Khách hàng biết là mình sai, có đầy đủ cơ sở để biết là mình sai, nhưng vẫn cố tình muốn người tư vấn bảo vệ cái sai của mình. Khách hàng muốn người tư vấn biến cái sai của họ thành cái đúng để họ có lợi, hoặc họ muốn người tư vấn cung cấp cho họ những điều cần thiết để khai thác lợi ích từ những cái sai đó<sup>(5)</sup>.

Trong những trường hợp này, xét về mặt đạo đức nghề nghiệp, người tư vấn không được giúp khách hàng thực hiện những hành vi trái pháp luật. Lúc này, tư vấn pháp luật không chỉ đơn giản là cung cấp thông tin và hướng dẫn, mà là quá trình giải thích, thuyết phục. Người tư vấn phải giúp khách hàng giải

toả được về mặt tâm lý, để họ thấy được rằng, pháp luật chỉ bảo vệ những quyền và lợi ích chính đáng của mọi người, từ đó, khách hàng chấp nhận thực tế của mình mà hành động đúng pháp luật. Muốn vậy, người tư vấn phải tạo ra được mối quan hệ tin cậy, uy tín với khách hàng. Bằng sự tận tâm, người tư vấn phải thể hiện rằng, họ luôn đặt lợi ích của khách hàng lên trên hết, lời khuyên mà họ đưa ra là giải pháp tốt nhất cho khách hàng. Tác giả Lê Hồng Hạnh cũng nhấn mạnh rằng, khi tư vấn pháp luật, người tư vấn cần phải thiết lập được mối quan hệ chân thực, hợp tác, bền vững và đôi bên cùng có lợi, từ đó mà củng cố uy tín của người tư vấn và tạo được niềm tin cho khách hàng. Như vậy, để hoạt động tư vấn pháp luật đạt hiệu quả, thì người tư vấn không chỉ đơn giản trợ giúp về thông tin, đưa ra giải pháp, mà còn phải biết tạo ra lòng tin cho khách hàng, giúp họ giải toả được những vướng mắc trong tâm lý. Chúng tôi cho rằng, trong khái niệm tư vấn pháp luật phải chứa đựng những nội hàm sau đây:

- Tư vấn pháp luật là sự giúp đỡ về mặt tâm lý. Người tư vấn không có quyền quyết định và giải quyết vấn đề thay cho khách hàng mà chỉ đưa ra lời khuyên về mặt pháp lý, giúp cho khách hàng tự giải quyết được vấn đề của họ;

- Tư vấn pháp luật là quá trình xây dựng mối quan hệ tích cực giữa người tư vấn với khách hàng.

- Kết quả của tư vấn pháp luật là tìm ra được giải pháp hợp lý và đúng pháp luật để giải quyết vấn đề của khách hàng;

- Người tư vấn phải là người có trình độ pháp luật và kỹ năng tư vấn;

Theo chúng tôi, xét từ góc độ của khoa học tâm lý thì tư vấn pháp luật được hiểu như sau:

*Tư vấn pháp luật là quá trình trợ giúp tâm lý, trong đó người tư vấn thông qua mối quan hệ tương tác tích cực với khách hàng, giúp họ tìm được giải pháp tốt nhất để thực hiện hoặc bảo vệ quyền lợi của mình phù hợp với pháp luật.*

## **2. Phân loại tư vấn pháp luật**

Có rất nhiều cách phân loại tư vấn pháp luật. Mỗi cách phân loại chú trọng đến một khía cạnh khác nhau của hoạt động tư vấn pháp luật.

- Dưới góc độ nội dung pháp luật được áp dụng để giải quyết vấn đề của khách hàng, tư vấn pháp luật được phân loại thành: *tư vấn các vụ việc dân sự, tư vấn doanh nghiệp, tư vấn về hình sự, tư vấn các vụ việc hành chính, lao động, tư vấn về hôn nhân gia đình, tư vấn về đất đai...*<sup>(6)(7)</sup>.

Cách phân loại này giúp cho các nhà tư vấn có thể xác định được kỹ năng vận dụng các văn bản khác nhau của từng ngành luật để giải quyết vấn đề cụ thể mà khách hàng đang yêu cầu tư vấn. Bởi lẽ, mỗi lĩnh vực của đời sống xã

hội do một ngành luật cụ thể điều chỉnh, theo những nguyên tắc và bằng những phương pháp đặc trưng của ngành luật đó. Chẳng hạn, Luật Hình sự điều chỉnh các mối quan hệ có liên quan đến tội phạm và bằng phương pháp quyền uy, mệnh lệnh; còn Luật Dân sự lại điều chỉnh các mối quan hệ giao dịch dân sự bằng phương pháp bình đẳng và tự do ý chí. Vì thế, việc áp dụng pháp luật trong tư vấn pháp luật là một hoạt động trí tuệ phức tạp và đa dạng phong phú. Trước những vấn đề mà khách hàng yêu cầu, người tư vấn phải xác định rõ vấn đề đó thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành luật nào, áp dụng các qui phạm pháp luật phù hợp với nguyên tắc và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đó, để đưa ra các phương án giải quyết tốt nhất, phù hợp với pháp luật.

- Một số tác giả thì căn cứ vào phương thức tiến hành tư vấn, phân loại tư vấn pháp luật thành: *tư vấn pháp luật trực tiếp bằng miệng và tư vấn pháp luật bằng văn bản*<sup>(8)(4)</sup>.

Tư vấn bằng miệng là hình thức phổ biến ở nước ta hiện nay. Đối với hình thức này, giữa người tư vấn và khách hàng có sự giao tiếp trực tiếp, mặt đối mặt. Vì vậy, người tư vấn có thể quan sát để hiểu rõ hơn về tâm lý khách hàng, có thể tương tác với khách hàng một cách tích cực để cùng tìm ra giải pháp phù hợp. Hình thức tư vấn bằng miệng đòi hỏi người tư vấn không chỉ am hiểu pháp luật mà còn phải có các kỹ năng giao tiếp với khách hàng, như các kỹ năng: Tạo niềm tin cho khách hàng, đồng cảm, thuyết phục, tự chủ cảm xúc...

Tư vấn bằng văn bản thường được sử dụng khi khách hàng ở xa hoặc muốn khẳng định độ tin cậy của giải pháp và sử dụng nó vào mục đích của họ. Nhìn chung, khác với việc tư vấn trực tiếp, tư vấn bằng văn bản tạo cơ hội cho người tư vấn có thể nghiên cứu hồ sơ một cách kỹ càng và chính xác hơn, trên cơ sở đó đưa ra được các giải pháp hữu hiệu. Tuy vậy, tư vấn bằng văn bản yêu cầu người tư vấn phải làm việc chu đáo và cẩn thận hơn. Giải pháp mà người tư vấn đưa ra phải có độ chính xác cao và có cơ sở khoa học. Hình thức tư vấn này đòi hỏi người tư vấn ngoài những kỹ năng chung, còn phải có kỹ năng soạn thảo văn bản tốt.

Trong một số trường hợp, theo yêu cầu của khách hàng, người tư vấn có thể tiến hành kết hợp các hình thức tư vấn bằng miệng và tư vấn bằng văn bản.

Có thể thấy, cách phân loại này chú trọng đến các kỹ năng giao tiếp với khách hàng trong tư vấn. Phụ thuộc vào hình thức tư vấn bằng miệng hay bằng văn bản mà người tư vấn sẽ vận dụng các kỹ năng giao tiếp khác nhau khi tương tác với khách hàng.

- Căn cứ vào chủ thể tiến hành tư vấn, có thể chia tư vấn pháp luật thành: *tư vấn pháp luật của luật sư và tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị, xã hội do tư vấn viên thực hiện*<sup>(8)(9)</sup>.

Tư vấn pháp luật của luật sư là một dạng hoạt động nghề nghiệp của luật sư. Khách hàng tìm đến luật sư để tư vấn là do uy tín và lòng tin đối với luật sư. Khi thực hiện tư vấn, luật sư là người cung cấp dịch vụ, “bán” sản phẩm trí tuệ của mình cho khách hàng. Vì vậy, luật sư cần phải có các kỹ năng hành nghề tư vấn chuyên nghiệp và phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

Tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị xã hội là một hoạt động trợ giúp, nhằm giúp đỡ pháp lý cho các thành viên, người nghèo, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, góp phần đáp ứng nhu cầu tư vấn pháp luật ngày càng tăng của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Loại tư vấn pháp luật này do các tư vấn viên có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật tiến hành. Nói cách khác, tư vấn viên phải có đủ hiểu biết, kiến thức về pháp luật (trình độ cử nhân luật) và có kỹ năng hành nghề tư vấn.

Sự phân loại một cách đa dạng về tư vấn pháp luật cho phép nhìn nhận một cách đầy đủ và toàn diện về các hình thức tư vấn. Từ đó, người tư vấn có thể xác định được các kỹ năng cần thiết đối với mỗi loại hình tư vấn nói riêng, cũng như xác định được các kỹ năng tư vấn pháp luật nói chung để họ có thể hành nghề tư vấn pháp luật một cách chuyên nghiệp.

### **3. Vai trò của tư vấn pháp luật đối với xã hội**

Trong điều kiện phát triển và hội nhập với thế giới của nước ta hiện nay, tư vấn pháp luật đóng một vai trò quan trọng trong xã hội. Thông qua việc cung cấp và hướng dẫn pháp luật, tư vấn pháp luật là một hoạt động không thể thiếu đối với đời sống xã hội.

- Tư vấn pháp luật đóng vai trò quan trọng vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, từ đó giúp định hướng hành vi ứng xử của cá nhân, tổ chức theo khuôn khổ pháp luật và qui tắc đạo đức.

Khi đến với hoạt động tư vấn pháp luật, các cá nhân, tổ chức được cung cấp những hiểu biết pháp luật về vấn đề mà họ đang quan tâm. Nhờ đó, họ hiểu rõ hoàn cảnh, vị thế, quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình, tránh tình trạng nghi ngờ và thiếu tin tưởng vào hoạt động của các cơ quan nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Hoạt động tư vấn pháp luật đưa ra các giải pháp cụ thể, hữu ích, giúp khách hàng thực hiện hoặc bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của họ, tránh được những rủi ro không đáng có do sự thiếu hiểu biết pháp luật. Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập hiện nay, tư vấn pháp luật là một yếu tố không thể thiếu đối với hoạt động kinh doanh thương mại. Nhiều doanh nghiệp đã coi tư vấn pháp luật là “đi mua sự khôn ngoan của thế gian”, là “lợi ích siêu tưởng”. Những lợi ích to lớn mà tư vấn pháp luật đem lại cho cá nhân và tổ chức đã làm

hình thành ở họ thái độ và hành vi ứng xử tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Có thể thấy, hoạt động tư vấn pháp luật góp phần nâng cao văn hoá tư pháp cho các công dân trong cộng đồng xã hội. Nói về vai trò của tư vấn pháp luật trong việc giáo dục thái độ và hành vi tôn trọng pháp luật trong xã hội, tác giả Vũ Minh Hồng đã nhấn mạnh: “hệ quả của quá trình tư vấn pháp luật là sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của từng cá nhân, hoặc của một nhóm người, từ đó hình thành thái độ ứng xử tích cực, tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong các quan hệ đời sống xã hội hoặc có sự phản kháng, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật. Một cá nhân hoặc tổ chức khi được tư vấn pháp luật chắc chắn sẽ có hiểu biết ở một mức độ nhất định và hành vi ứng xử khác với trước đó”<sup>(1)</sup>.

- Tư vấn pháp luật góp phần giảm nhẹ sự căng thẳng cho các cơ quan tố tụng, tránh được sự quá tải trong hoạt động xét xử. Bằng việc hướng dẫn thực hiện pháp luật, hoạt động tư vấn pháp luật đã góp phần ngăn ngừa được những hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội. Khi có các tranh chấp xảy ra, hoạt động tư vấn pháp luật sẽ giúp các bên tìm ra một giải pháp tích cực và ôn hoà trong việc giải quyết tranh chấp bằng con đường hoà giải, thương lượng. Nhờ đó, góp phần giảm bớt được tình trạng khiếu kiện tràn lan do người dân hiểu không đúng và đầy đủ về pháp luật.

- Tư vấn pháp luật góp phần hoàn thiện pháp luật và hoạt động của các cơ quan nhà nước và các tổ chức. Hoạt động tư vấn pháp luật là cầu nối giữa người xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, thực thi pháp luật và những người là đối tượng của việc áp dụng pháp luật. Thông qua hoạt động tư vấn pháp luật có thể nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, nhu cầu của nhân dân, thực trạng áp dụng pháp luật cũng như thực trạng vi phạm pháp luật ở địa phương cũng như trên cả nước, trên cơ sở đó có những kiến nghị kịp thời để xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Mặt khác, hoạt động tư vấn pháp luật giúp phát hiện những lỗ hổng của pháp luật, giúp các cơ quan nhà nước thấy được những khiếm khuyết của mình trong quá trình hoạt động, nhờ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết, có những khắc phục kịp thời, để không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý.

Có thể thấy, tư vấn pháp luật là một hoạt động đa dạng, phức tạp và quan trọng. Việc hiểu rõ được nội hàm bản chất của hoạt động tư vấn pháp luật sẽ giúp cho việc nâng cao chất lượng của hoạt động này, làm cho nó ngày càng mang tính chuyên nghiệp, xứng đáng với vị thế cao quý và quan trọng của nó trong đời sống xã hội của nhà nước pháp quyền ở nước ta.

### **Tài liệu tham khảo**

(1) Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý (2006). *Từ điển luật học*. NXB Từ điển bách khoa - NXB Tư pháp, Hà Nội, tr. 606.

- (2) Phan Hữu Thư ( chủ biên) (2004). *Sổ tay luật sư*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 525.
- (3) Doyle, Robert. E. (1992). *Essential Skills and strategies in the helping process*. Brooks/Cole Publishing Company.
- (4) Lê Xuân Thân (2005). *Nâng cao chất lượng hoạt động nghề nghiệp luật sư*. Tạp chí dân chủ và pháp luật số 3(156).
- (5) Lê Hồng Hạnh (chủ biên) (2002). *Đạo đức và kỹ năng của luật sư trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, tr. 55, 58, 61.
- (6) Học viện Tư pháp. *Bộ phiếu kỹ năng hành nghề luật sư (2004)*. NXB Tư pháp, Hà Nội.
- (7) Nguyễn Thanh Bình (2008). *Nghiệp vụ của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng*. NXB Thống kê, Hà Nội.
- (8) Phan Hữu Thư. *Kỹ năng hành nghề luật sư (2002)*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 175.
- (9) Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 về tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật.
- (10) Vũ Minh Hồng (2004). *Tư vấn pháp luật khiếu nại tố cáo - Sổ tay nghiệp vụ tư vấn pháp luật*. NXB Tư pháp, Hà Nội, tr. 204, 206.